

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2020

V/v: “Ly hôn giữa chị Tr
và anh Ng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thơm**

2. Ông **Huỳnh Thanh Vũ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Mai Thị Thúy Tr**, sinh năm 1995 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Ph, H.Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Số 7 H, phường X, Q.P, TP.Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Anh **Mai Hữu Ng**, sinh năm 1997 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, thị trấn C, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Mai Thị Thúy Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2017 chị và anh Mai Hữu Ng quen biết nhau. Sau thời gian tìm hiểu, yêu thương và được sự đồng ý của cha mẹ gia đình hai bên nên vào tháng 12/2017 chị và anh Ng đã cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào ngày 26/12/2017. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống và làm việc tại quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh vì trước đây cả hai đều sinh sống và làm việc tại đây.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do khi về sống chung không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh Ng thiếu sự quan tâm, chăm sóc chị. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến phải ly thân vào tháng 7/2018. Từ sau khi ly thân, cả hai đều không quan tâm đến nhau, mỗi người đã có cuộc sống riêng và không còn tình cảm với nhau. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Ng.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về Ng vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Ngoài ra yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn anh Mai Hữu Ng trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2017 anh và chị Mai Thị Thúy Tr quen biết nhau. Sau thời gian tìm hiểu, yêu thương và được sự đồng ý của cha mẹ gia đình hai bên nên vào tháng 12/2017 anh và chị Tr đã cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào ngày 26/12/2017. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống và làm việc tại quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh vì trước đây cả hai đều sinh sống và làm việc tại đây. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do khi về sống chung không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Sự việc kéo dài đến tháng 7/2018 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân. Sau khi ly thân, cả hai đều có cuộc sống riêng, không có quan tâm đến nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Cho nên, chị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh, anh thống nhất.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về Ng vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Ngoài ra yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Mai Thị Thúy Tr khởi kiện anh Mai Hữu Ng có địa chỉ tại ấp Th, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu

cầu được ly hôn với anh Ng nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, chị Mai Thị Thúy Tr và anh Mai Hữu Ng có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr và anh Ng theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Mai Thị Thúy Tr và anh Mai Hữu Ng cưới nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời kỳ hôn nhân, chị Tr và anh Ng thống nhất trình bày, do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nên đã ly thân từ cuối tháng 7/2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai đều có cuộc sống riêng, không có quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thống nhất ly hôn của chị Tr và anh Ng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, đạo đức xã hội, đáng lẽ ra nên công nhận. Tuy nhiên, do chị Tr, anh Ng có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Hội đồng xét xử không thể công nhận mà chấp nhận cho ly hôn giữa chị Tr và anh Ng.

[2.2] Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về Ng vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị Thúy Tr phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Thúy Tr đối với anh Mai Hữu Ng.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Thị Thúy Tr và anh Mai Hữu Ng.

1.2. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

1.4. Về Ng vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị Thúy Tr phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Tr đã nộp theo biên lai số 013252 ngày 13 tháng 7 năm 2020 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND thị trấn C, huyện C, TP.Cần Thơ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang